TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 18/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thao và bà Trần Thị Khanh.

- *Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương* -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12- Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 12-Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/HSST ngày 01/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 10/10/1976. Nơi sinh và cư trú: khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương (nay là khu dân cư V, phường T, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; vợ: Đồng Thị N1, có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: bà Phạm Thị D, sinh năm 1967 (đã chết), ở thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng).

* Người đại diện theo pháp luật của bị hại: ông Lê Văn T, sinh năm 1964, anh Lê Văn G, sinh năm 1988, anh Lê Văn T1, sinh năm 1985. Đều có địa chỉ: thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng);

Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại: anh Lê Văn T1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965, địa chỉ: khu A, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương (nay là khu A, phường C, thành phố Hải Phòng) uỷ quyền cho ông Nguyễn Hồng C1, sinh năm 1978, địa chỉ thôn T, xã L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương (nay là thôn T, phường T, thành phố Hải Phòng). Xin vắng mặt.

*Người làm chứng: anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1972. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/5/2025 Nguyễn Văn K (có Giấy phép lái xe ô tô hạng CE), điều khiển xe ôtô đầu kéo BKS 34H-034.35 kéo sơmi rơmóoc BKS 34R-037.79 theo hướng Quốc lộ E đi Cầu Cậy. Khi đi đến Km 7+300, đường C thuộc địa phận thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là thôn C, xã M, thành phố Hải Phòng) là khu vực có biển báo nguy hiểm (biển W.207d). Tại đây, mặt đường thẳng, trải nhựa phẳng, rộng 8,15m. Đường được phân làm hai chiều đường, giữa hai chiều đường được phân cách bằng vạch sơn đứt đoạn màu vàng. Do không chú ý quan sát, không đi bên phải theo chiều đi của mình và không giảm tốc độ đến mức an toàn nên góc bên trái đầu xe ôtô đầu kéo BKS 34H-034.35 đã va chạm với đầu xe mô tô BKS 34L9-9161 do bà Phạm Thị D, sinh năm 1967 điều khiển đi ngược chiều (ngay trước thời điểm xảy ra va chạm bà D điều khiển xe môtô lấn sang phần đường ngược chiều sau đó di chuyển về phần phải đường), làm xe mô tô và bà D bị đẩy về phía trước trên đường ngược chiều K đi xe. Hậu quả bà D tử vong tại hiện trường; xe mô tô BKS 34L9-9161 hư hỏng trị giá 1.860.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 309/KLGĐTT-KTHS ngày 25/5/2025, Phòng K1-Công an tỉnh H kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị D do chấn thương ngực kín. Tổn thương do vật tày gây nên là phù hợp.

Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG-TTHS ngày 02/6/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện C, kết luận: Phần hư hỏng của xe ô tô đầu kéo BKS 34H-034.35 là 2.600.000 đồng; phần hư hỏng của xe mô tô BKS 34L9-9161 là 1.860.000 đồng.

Quá trình điều tra: Bị cáo thành khẩn khai báo, nhận hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng; Cơ quan Điều tra đã trả lại xe ô tô và xe mô tô cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của bị hại, không ai có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSCG ngày 30/6/2025, VKSND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là VKS nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng) truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Vi phạm quy định về giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình thừa nhận có hành vi không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu nguy hiểm, không đi bên phải theo chiều đi của mình, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên va chạm vào bị hại dẫn đến bị hại chết là ngoài ý muốn. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 14 tháng tù đến 17 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 34 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng: Trả bị cáo Giấy phép lái xe đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/5/2025, tại K+300 đường C thuộc địa phận thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là thôn C, xã M, thành phố Hải Phòng), K điều khiển xe ôtô đầu kéo BKS 34H-034.35 kéo sơ mi rơ móoc BKS 34R-037.79 theo hướng Quốc lộ E đi cầu Cậy. Do không chú ý quan sát, giảm tốc độ, không đi bên phải theo chiều mình đi nên đã va chạm với mô tô BKS 34L9-9161 do bà Phạm Thị D, sinh năm 1967, nơi cư trú: thôn C, xã N, tỉnh Hải Dương (nay là thôn C, xã T, thành phố Hải Phòng) điều khiển xe hướng ngược chiều. Hậu quả bà D chết tại hiện trường; tài sản hư hỏng trị giá 1.860.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn là vi phạm khoản 1 Điều 10 và điểm b, h khoản 3 Điều 12 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ, gây hậu quả 01 người chết là vi phạm pháp luật hình sự. Song vì chủ quan bị cáo cho rằng hậu quả không xảy ra, thực hiện với lỗi vô ý. Hành vi vi phạm Luật trật tự, an toàn giao thông của bị cáo làm chết một người đã đủ cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng (nay là VKS khu vực 12- Hải Phòng) truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn giao thông, làm mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị hại có một phần lỗi. Vì vậy, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lái xe là nguồn thu nhập chính nên không cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết trong quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[6].Về vật chứng: Đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên không xem xét; còn Giấy phép lái xe đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án, HĐXX trả lại cho bị cáo tại phiên toà.

[7] Các vấn đề khác:

- Bị hại có một phần lỗi, nhưng đã chết nên không xem xét.

- Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn C2 đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ áp dụng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/7/2025.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả ngay tại phiên toà cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 Giấy phép lái xe số/No: 300108300713 hạng CE mang tên Nguyễn Văn K cấp ngày 11 tháng 02 năm 2025.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn K kể từ ngày tuyên án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an tp. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-HP;
- Viện kiểm sát nhân dân tp. Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12-HP;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thiện Phán